



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 27/06/2025 (Thứ Sáu)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
-0.4	20:28	00:30	↗
3.5	04:09	07:30	↙
2.6	08:53	12:30	↗
3.5	13:28	16:45	↙
-0.3	21:13	01:15	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đức - P.Hung	WAN HAI 353	9.8	204	30,519	P/s3 - CL4	03:00	//0600	A6-A9
2	Duyệt	MCC ANDALAS	7.7	148	9,954	P/s3 - CL1	03:00	//0600	A2-01
3	P.Thành - M.Cường	SURABAYA VOYAGER	10.5	189	23,734	P/s3 - CL4-5	06:30	//0700	A1-A3
4	Son	TRANSIMEX SUN	9.1	147	12,559	H25 - TCHP2	05:00	// SR	08-SG98
5	Đ.Toản	EVER CROWN	10	172	18,658	P/s3 - CL7	08:00	//	A1-A3
6	Đ.Chiến	EVER OMNI	10.3	195	27,025	P/s3 - CL5	10:00	//1300	A1-A9
7	Quang - H.Thanh	SITC MINGDE	8.8	172	18,820	P/s3 - CL1	10:00	//1300	A2-A6
8	K.Toàn - Hoàn	REN JIAN 6	9	183	17,613	P/s3 - BNPH1	11:00	//	A1-DT07
9	N.Dũng - N.Hiến	POS HOCHIMINH	9.6	173	18,085	P/s3 - BP6	11:00	Thả neo, tăng cường dây	A3-A6
10	N.Tuấn - Tân	EVER OPUS	10.5	195	27,025	P/s3 - BP7	12:00	Thả neo, tăng cường dây	A1-A2
11	V.Hoàng - M.Hùng	TERATAKI	10.5	186	29,421	P/s3 - CL3	12:30	//1530	A6-A9
12	T.Cần	ANBIEN SKY	8.4	172	18,852	P/s3 - BNPH1	21:30	//0030	
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	T.Tùng - Th.Hùng	TUBUL	13.5	300	88,586	CM2 - P/s3	04:00	MP-VTX	MR-KS
2	Chương - T.Hiến	HYUNDAI HONGKONG	9.1	304	74,651	P/s3 - CM2	12:00	MP	MR-KS
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Quân	ABRAO COCHIN	9.3	199	18,872	BP7 - P/s3	01:00	R	A2-A9
2	Thịnh - Kiên	STARSHIP URSA	9.5	173	20,920	TCHP2 - H25	05:30	R, SR	08-SG98
3	Nhật - Tín	INTERASIA ENHANCE	9.8	186	31,370	CL3 - P/s3	23:30	Cano DL	A6-A9

4	V.Dũng	SAWASDEE DENEH	9.2	172	18,072	CL1 - P/s3	06:00		A2-01
5	P.Thùy - Đảo	TAICHUNG	9.5	184	16,705	CL7 - P/s3	06:30		A1-A3
6	Hà - Uy	MAERSK VERACRUZ	97	176	18,257	CL4-5 - P/s3	07:00		A1-DT07
7	V.Hải - Giang	TS KAOHSIUNG	8	172	17,449	BNPH1 - P/s3	11:00		A3-01
8	H.Trường	WHITE DRAGON	9.3	172	17,225	CL5 - P/s3	13:00		A2-A3
9	M.Hải - N.Trường	MCC ANDALAS	8	148	9,954	CL1 - P/s3	13:00		A2-01
10	N.Minh - Quyết	SITC QIUMING	9	186	29,232	CL3 - P/s3	15:30		A6-A9
11	V.Hoàng - M.Hùng	MAERSK NESNA	8	172	25,805	CL4 - P/s3	01:00		A1-A9



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS